|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA GDTC - QP** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Đại học hệ chính quy** | **Mã số:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần: Giáo dục thể chất 3: Bóng đá tự chọn 1** | **1.2. Tên tiếng Anh: Physical education 3: Footbal elective 1** |
| **1.3. Mã học phần:** TQGDTC.004 | **1.4. Số tín chỉ: 01** |
| **1.5. Phân bố thời gian: [[1]](#footnote-1)** |  |
| **-** Lý thuyết: | 04 tiết |
| - Thực hành: | 26 tiết |
| - Tự học: | 30 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | TS. Cao Phương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Trần Thủy, Nguyễn Anh Tuấn, Cao Phương, Nguyễn Thị Tuyến, Nguyễn Quang Hòa, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Thế Thành. |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Giáo dục thể chất 1  Giáo dục thể chất 2  Giáo dục thể chất 3 |
| - Học phần học trước: | Không |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Kết thúc học phần sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn bóng đá, vị trí, vai trò và tác dụng của môn bóng đá trong đời sống xã hội. Trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản như: kỹ thuật dừng bóng, dẫn bóng, ném biên, đá lòng, đá mu chính diện, đá mu trong và các bài tập phát triển thể lực cho sinh viên. Từ đó biết vận dụng các phương pháp tập luyện bóng đá vào thực tiễn để rèn luyện thân thể nâng cao sức khỏe và tinh thần.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học về lịch sử phát triển môn bóng đá, vị trí, vai trò, tác dụng của môn trong đời sống xã hội.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Sinh viên biết thực hiện một số kỹ thuật cơ bản như: kỹ thuật dừng bóng, dẫn bóng, ném biên, đá lòng, đá mu chính diện, đá mu trong và các bài tập phát triển thể lực cho sinh viên. Biết vận dụng các phương pháp tập luyện bóng đá vào thực tiễn để rèn luyện thân thể nâng cao sức khỏe.

**2.2.3. Về thái độ**

Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học. Sinh viên tự học, luyện tập ngoại khoá ngoài giờ để thực hiện tốt các nội dung được xây dựng trong chương trình.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO 1 | Sinh viên nắm được kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển môn bóng đá. Biết được vị trí, vai trò, tác dụng của môn trong đời sống hàng ngày. |
| CLO 2 | Nắm được lý luận cơ bản về phương pháp tổ chức tập luyện bóng đá |
| CLO 3 | Có kỹ năng thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá (kỹ thuật dừng bóng, dẫn bóng, ném biên, đá lòng, đá mu chính diện, đá mu trong) và thực hiện được một số bài tập phát triển thể lực |
| CLO 4 | Biết áp dụng các phương pháp tập luyện bóng đá vào thực tiễn để rèn luyện thân thể, nâng cao sức khoẻ. Biết tổ chức thi đấu |
| CLO 5 | Kính trọng, yêu quý giảng viên giảng dạy môn học, xây dựng đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, thể chất cường tráng |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| CLO 1 | R | R | M | R | R | R | R | R |  |
| CLO 2 | R | R | A | A | M | M | M | R |  |
| CLO 3 | R | R | A | A | A | A | M | R |  |
| CLO 4 | R | R | A | A | A | M | A | R |  |
| CLO 5 | R | R | R | R | R | R | R | A | R |
| Tổng hợp học phần | R | R | A | A | A | M | M | A | R |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | Theo dõi ý thức học trên lớp, thảo luận/thực hành và các hoạt động khác |  | X | CLO5 | Theo dõi lên lớp hàng ngày và quá trình trao đổi thảo luận |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 25% | A2.1: Các kỹ thuật dẫn bóng; Các kỹ thuật đá bóng | 50% |  | CLO3 | Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm |
| A2.2: Kỹ thuật ném biên; Thể lực | 50% |  | CLO3 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 70% | Bài ktra cuối kỳ: Thực hành |  |  | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=60% số buổi của HP. Nếu nghỉ >40% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (4 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương)** | **Số tiết (LT/TH/BT/TL)** | **CĐR của bài học (chương)/chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | **PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR** | **Hoạt động học của SV(\*)** | **Tên bài**  **đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
|  | CHƯƠNG 1. LÝ THUYẾT (04 LT)  1.1. Lịch sử phát triển môn bóng đá  1.1.1. Nguồn gốc và các tổ chức bóng đá  1.1.2. Các giai đoạn phát triển bóng đá  1.1.3. Các giải bóng đá lớn trên thế giới  1.1.4. Bóng đá Việt Nam  1.2. Vị trí của tập luyện và thi đấu bóng đá  1.2.1. Vị trí của bóng đá  1.2.2. Vai trò và các giá trị của bóng đá | **4**  4/0/0/0 | - Nắm được kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển môn bóng đá trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được vị trí, vai trò, tác dụng của môn trong đời sống hàng ngày. | CLO1  CLO5 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở  - Bài giảng của giảng viên  - Sử dụng máy tính và projector | - Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên |  |
|  | CHƯƠNG 2. THỰC HÀNH  2.1. Các kỹ thuật dừng bóng  2.1.1. Kỹ thuật dừng bóng bằng cạnh trong bàn chân  2.1.2. Kỹ thuật dừng bóng bay trên không bằng mu giữa bàn chân  2.1.3. Kỹ thuật dừng bóng bằng đùi  2.1.4. Kỹ thuật dừng bóng bằng ngực  2.1.5. Một số bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực  2.2. Các kỹ thuật dẫn bóng  2.2.1. Dẫn bóng bằng mu trong bàn chân  2.2.2. Dẫn bóng bằng mu ngoài bàn chân  2.2.3. Dẫn bóng bằng mu giữa bàn chân  2.2.4. Một số bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực  2.3. Các kỹ thuật đá bóng  2.3.1. Kỹ thuật đá bóng bằng cạnh trong bàn chân  2.3.2. Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân  2.3.3. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân  2.3.4. Một số bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực  2.4. Kỹ thuật ném biên  2.4.1. Kỹ thuật đứng tại chỗ ném biên  2.4.2. Kỹ thuật chạy lấy đà ném biên  2.4.3. Một số bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực  2.5. Tổ chức thi đấu (Đan xen vào các giờ học kỹ thuật)  2.5.1. Thi đấu bóng đá sân lớn  2.5.2. Các bài tập phát triển thể lực | **26**  0/26/0/0 | - Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật: Dừng bóng, dẫn bóng, đá bóng, ném biên.  - Biết áp dụng các bài tập bổ trợ hoàn thiện kỹ thuật và các bài tập nâng cao thể lực  - Biết tổ chức các trận đấu. | CLO2  CLO3  CLO4 | - Phân tích, giảng giải, hướng dẫn quan sát  - Thị phạm, làm mẫu  - Sử dụng máy tính và projector trình chiếu video kỹ thuật | - Tích cưc tập luyện  - Quan sát giảng viên thị phạm và video kỹ/chiến thuật thi đấu | A2.1  A2.2 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  |  |  |  |  | A3 |

**(\*) Ghi chú:**

*- (3) Số tiết (LT/TH/BT/TL): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, làm việc nhóm để giải quyết bài tập, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Bộ môn Giáo dục thể chất | 2016 | Giáo trình Giáo dục thể chất: Bóng đá tự chọn | Tài liệu lưu hành nội bộ; Trường Đại học Quảng Bình |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Trần Đức Dũng | 2007 | Giáo trình bóng đá | Nxb Thể dục thể thao; Hà Nội |
| 3 | Tổng cục TDTT | 2013 | Luật bóng đá 5 người, 7 người, 11 người | Nxb Thể dục thể thao; Hà Nội |
| 4 | Phạm Quang | 2004 | Giáo trình bóng đá Cao đẳng sư phạm | Nxb Đại học sư phạm; Hà Nội |
| 5 | Trần Thế San và Lê Duy | 2005 | Các bài tập thực hành bóng đá | Nxb Thể dục thể thao; Hà Nội |
| 6 | Trần Thế San và Nguyễn Hiếu Nghĩa | 2005 | Hướng dẫn huấn luyện bóng đá | Nxb Thể dục thể thao; Hà Nội |
| 7 | Quang Dũng | 2005 | Bóng đá - kỹ chiến thuật và phương pháp thi đấu | Nxb Thể dục thể thao; Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
|  | Giảng đường A | Projector, máy tính cá nhân | 1 | Chương 1 |
|  | Sân tập, nhà thi đấu | Còi, đồng hồ, thước dây, bóng và các dụng cụ sân tập, chụp chiến thuật, dây nhảy | 03 | Chương 2 |

**9. Rubric đánh giá**

Theo Phụ lục 1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2021*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trưởng khoa**  **TS. Trần Thuỷ** | **Phụ trách bộ môn**  **TS. Cao Phương** | **Người biên soạn**  **TS. Cao Phương** | |
|  |

1. Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp. [↑](#footnote-ref-1)